TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 03/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Thỉm**

Bà **Nguyễn Thị Minh Anh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:*Bà **Bùi Thị Hương**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:* Bà – **Đinh Thị Diễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 16/08/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/ 2019//HSST- QĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với

- Bị cáo: **Bùi Thùy L**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 27/8/1992. NĐKHKTT: xóm N , xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T (đã chết) con bà Bùi Thị C, sinh năm 1971; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là: Bùi Văn H, sinh năm 1992; Có 02 con; Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác theo lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công án huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1969; Trú tại: xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Doan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 huyện Kim Bôi.

Người làm chứng:

- Cháu Bùi Quang V , sinh năm 2004.

- Chị Bùi Thị C , sinh năm 1985.

- Chị Bùi Thị T , sinh năm 1990.

- Chị Bùi Thị T , sinh năm 1987

- Anh Bùi Văn H , sinh năm 1992.

Đều trú tại: Xóm N , xã N , huyện K , tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/3/2019 Bùi Thùy L , sinh năm 1992, trú tại: Xóm N , xã N huyện K , tỉnh Hòa Bình phát hiện thấy nhà bà Bùi Thị S ở đối diện khóa cửa đi vắng không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. L lấy 01 chiếc cưa sắt nhỏ cắt khóa cửa ngách vào nhà bà S , mở tủ quần áo lục lọi nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị, chỉ thấy 01 túi nilong bên trong có đựng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ bản gốc) mang tên Bùi Thị S và 01 giấy khai sinh bản sao mang tên Bùi Quang V là con trai bà S . L lấy 02 giấy tờ trên đem về nhà cất giấu để sau này mang đi cầm cố lấy tiền tiêu. Sau đó L biết giấy khai sinh bản sao không có giá trị nên đã đem đốt, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu muốn cầm cố phải có giấy ủy quyền của bà S . Do là hàng xóm ở gần nhà bà S nên L biết V con trai bà Sử thường hay đòi bà S tiền để chơi điện tử và thay điện thoại mới. L nảy sinh ý định giả làm người cầm đồ, nhắn tin đe dọa buộc bà S phải đưa 2.000.000^{đ} cho L .

Để thực hiện ý định đó, từ chiều ngày 15/4/2019 L dùng sim điện thoại nhặt được có số 0833.410992 nhắn nhiều tin cho bà S biết là đang giữ sổ đỏ của bà S do V cầm cố và yêu cầu bà S chuẩn bị 2.000.000^{đ} đến 14 giờ chiều ngày 16/4/2019 đem lên thị trấn B để chuộc lại sổ đỏ, nếu không sẽ đem sổ đỏ của bà S đi cắm cho hiệu cầm đồ khác lấy 20.000.000 đồng. Sau đó L tiếp tục dùng số điện thoại của mình là 0355.799826 gọi điện cho bà S bảo bà S sang nhà hỏi ít việc. Khi bà S sang L nói với bà S là " ***Chiều có bọn cầm đồ đến tìm thằng V đòi nợ, V cắm sổ đỏ lấy 1 triệu rồi, cả lãi hơn một triệu chín, con bảo thằng V lên chơi chị gái nó trên Tân Lạc rồi***" Nghe L nói vậy bà S nói " ***có được cầm sổ đỏ đâu mà đến đòi***", L lại nói " ***Thằng V cắm, bà cứ lo lấy 2 triệu đi mai con đưa bà đi lấy sổ***", bà S nói " ***không có tiền mà trả thì làm thế nào***", L nói " ***không có thì bọn xã hội đen tìm đến nhà nó đánh đấy chứ***". Sau khi bà S đi về L tiếp tục dùng số điện thoại 0833.410992 nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần yêu cầu bà S phải đưa 2 triệu đồng qua L là người quen của người nhận cắm sổ đỏ để chiều ngày 16/4/2019 L đem tiền đến thị trấn B giao cho người đó nhận lại sổ đỏ, nếu không sẽ cho người

đến tìm V đánh siết nợ hoặc sẽ đem sổ đỏ cắm cho chỗ khác lấy 20.000.000^{đ}, hoặc sẽ sang tên sổ đỏ từ tên bà S sang tên người cầm cố. Sau hai ngày 15,16/4/2019 nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần bà S nhưng không thấy bà S đưa tiền để đi chuộc sổ đỏ, tối ngày 19/4/2019 L đi sang nhà đưa cho bà Sử 02 bản phô tô sổ đỏ của bà S để bà S tin việc sổ đỏ của mình bị cầm cố và L có quen biết với nhóm người này. L bảo bà S "***cứ đưa cho con 2 triệu mai con lên lấy sổ đỏ cho***". Sau đó L về nhà tiếp tục dùng số điện thoại 0833.410992 nhắn tin đe dọa ra hạn cho bà S đến ngày 20/4/2019 phải lo tiền chuộc lại sổ nếu không sẽ sang tên cho người khác.

Do trước đó bị mất sổ đỏ, bị nhắn tin đe dọa, bà S có hỏi con trai là V có được cắm sổ đỏ không, V nói không được đem sổ đỏ đi cắm nhưng bà S không tin nên rất hoang mang, lo sợ xã hội đen tìm đến nhà đánh con trai, sợ sổ đỏ bị sang tên cho người khác sẽ không có đất để sinh sống, vì vậy từ tối ngày 16/4/2019 bà S và con trai phải đi đến nhà chị Bùi Thị T và nhà chị Bùi Thị Th là hàng xóm để ngủ nhờ. Tuy nhiên bà Sử không yên tâm sợ con trai đi học bị xã hội đen tìm đánh nên tối ngày 19/4/2019 bà S đã sang nhà chị Bùi Thị C là hàng xóm kể lại sự việc và hỏi vay chị C 2.000.000^{đ} để đưa cho L đi chuộc sổ đỏ, chị C không có tiền ở đấy nên bảo bà S cứ về đi đến sáng mai sẽ đi rút tiền đem sang cho vay. Sáng hôm sau 20/4/2019 bà S gọi điện cho L bảo sang nhà để bàn việc, khi L đi đến nhà bà S thì chị C cũng vừa đi đến đưa cho bà S phong bì 2.000.000^{đ} . Do không tin tưởng nên bà S đề nghị L cho chị C đi theo để cùng lấy sổ đỏ và được L đồng ý. Khi L về nhà thay quần áo bà S đi theo đưa cho L 2 triệu đồng. Sau đó bà S đã trình báo sự việc với cơ quan có thẩm quyền. Bùi Thùy L được mời đến cơ quan công an huyện Kim Bôi để điều tra xác minh, tại đây L đã khai nhận hành vi dùng số điện thoại giả danh xã hội đen nhắn tin đe dọa và chiếm đoạt 2 triệu đồng của bà Bùi Thị S, đồng thời L đã giao nộp vật chứng là điện thoại dùng để nhắn tin gọi điện và số tiền 2.000.000^{đ} để phục vụ công tác điều tra.

Qua điều tra xác minh số điện thoại 0833.410992 là của anh Bùi Văn H là chồng của L đăng ký sử dụng từ tháng 7/2018, khoảng tháng 4/2019 anh H đánh rơi nên L nhặt được dùng nhắn tin đe dọa bà S, anh H không biết việc L dùng số điện thoại đó nhắn tin đe dọa nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với anh H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc số : AD 974202 mang tên Bùi Thị S, sinh năm 1969, địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tiền mặt 2.000.000^{đ} gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000^{đ} và 18 tờ mệnh giá 100.000^{đ} . Số vật chứng này đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị S

- 03 điện thoại di động, trong đó:

+ 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 loại bàn phím vật lý màu đen, vỏ xanh cũ đã qua sử dụng, lắp sim viettel có số 0399992923 do bà Bùi Thị S giao nộp.

+ 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105, bàn phím vật lý vỏ máy màu xanh cũ đã qua sử dụng, lắp sim Vinaphone có số 0833.410992 do Bùi Thùy L tự giao nộp.

+ 01 chiếc nhãn hiệu Telogo, bàn phím cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, lắp sim Vietlel có số 0355799826 do Bùi Thùy L tự giao nộp.

Số vật chứng này đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị S sổ đỏ và toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Bà S không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 33/CT – VKS ngày 13/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thùy L về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thùy L. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Thùy L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt Bùi Thùy L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét.

Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tang vật là 02 chiếc điện thoại thu của Bùi Thùy L - điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bà Bùi Thị S 01 chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị S

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Thùy L: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của người bị hại: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Nhất trí với ý kiến của người bị hại và đề nghị tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Sáng ngày 13/3/2019 Bị cáo đột nhập vào nhà bà Bùi Thị S ở cùng xóm với mục đích trộm cắp tài sản, bị cáo lấy được 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Bùi Thị S và 01 bản sao giấy khai sinh Bùi Quang V là con trai bà S. Bị cáo đem về nhà cất giấu. Một tháng sau, ngày 15/4/2019 bị cáo nảy sinh ý định dùng sim điện thoại bị cáo nhặt được có số 0833.410992 nhắn tin cho bà Bùi Thị S, giả làm người xã hội đen đã nhận cầm cố sổ đỏ từ con trai bà S. Đe dọa uy hiếp tinh thần bà S buộc bà S mang 2 triệu lên thị trấn B để chuộc sổ đỏ về. Sau đó L tiếp tục sang nhà bà S nói có quen biết với hội cầm đồ, bảo bà S cứ lo 2 triệu đưa cho L đi chuộc sổ đỏ về cho nếu không thì bọn xã hội đen nó tìm đến nhà đánh. Từ ngày 15/4/2019 đến ngày 19/4/2019 L liên tục nhắn tin đe dọa bà S phải đưa 2 triệu cho L đem đi chuộc sổ đỏ, nội dung đe dọa nếu không thì sẽ cho người đến đánh con trai bà S, hoặc cầm cố sổ đỏ cho người khác lấy 20.000.000^{đ}, hoặc sang tên sổ đỏ sang tên người khác.

Do bị uy hiếp tinh thần, bà S lo sợ con trai bị đánh, sợ bị mất đất sinh sống, sợ xã hội đen tìm đến nhà đánh nên đã phải đi ngủ nhờ nhà hàng xóm và phải đi vay 2.000.000 đồng đưa cho L để L đi chuộc sổ đỏ.

Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bị cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành, bị cáo bị Công an huyện Chương Mỹ bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, hiện đang bị tam giam theo quyết định tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Do vậy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi toàn bộ và được trả lại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có 2 con còn nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Vật chứng trong vụ án là tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bà Bùi Thị S là vật chứng trong vụ án, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị S cần trả lại cho bà S; 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Bùi Thùy L xét thấy bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thùy L** phạm tội "**Cưỡng đoạt tài sản**".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Thùy L** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, bàn phím vật lý vỏ máy màu xanh cũ đã qua sử dụng, lắp sim Vinaphone có số 0833.410992;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Telogo, bàn phím cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, lắp sim Vietlel có số 0355799826.

- Trả lại cho bà Bùi Thị S: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 loại bàn phím vật lý màu đen, vỏ xanh cũ đã qua sử dụng, lắp sim viettel có số 0399992923.

(*Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 8 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).*

4. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Thùy L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo;
- Lưu HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Hằng